|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: SINH HỌC – LỚP 8**  *Thời gian làm bài : 45 phút* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Các mức độ nhận thức** | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |  |
| **Chương IX: Thần kinh và giác quan** | - Biết được chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng .  - Nêu được vị trí và chức năng tiểu não, đại não các thành phần cấu tạo mắt.  - Nêu VD phản xạ có điều kiện và không điều kiện. |  |  | - Lấy được VD thực tế về PXCĐK, qua đó phân tích được sự hình thành PXCĐK. |  |
| **Số câu** | **5 câu** |  |  | **1 câu** | **6 câu** |
| **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | **3,0 điểm**  **30%** |  |  | **1.0 điểm**  **10%** | **4,0 đ**  **40%** |
| **Chương X: Nội tiết** | - Nêu được tính chất và vai trò của các tuyến nội tiết đối với cơ thể. | - Trình bày được vị trí và chức năng của tuyến tụy. |  |  |  |
| **Số câu** | **2 câu** | **1 câu** |  |  | **3 câu** |
| **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | **1,0 điểm**  **10%** | **2,0 điểm**  **20%** |  |  | **3.0 đ**  **30%** |
| **Chương XI: Sinh sản** |  | - Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai. Lấy được VD về phương tiện cho mỗi cơ sở. | -Vì sao nữ giới ở độ tuổi vị thành niên không nên mang thai và sinh con? Phải làm gì để điều đó không xảy ra? |  |  |
| **Số câu** |  | **1 câu** | **1 câu** |  | **2 câu** |
| **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  | **1,0 điểm**  **10%** | **2,0 điểm**  **20%** |  | **3.0 đ**  **30%** |
| ***Tổng số câu*** | ***7 câu*** | ***2 câu*** | ***1 câu*** | ***1 câu*** | ***11 câu*** |
| ***Tổng số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | ***4.0 điểm***  ***40%*** | ***3.0 điểm***  ***30%*** | ***2.0 điểm***  ***20%*** | ***1.0 điểm***  ***10%*** | ***10 đ***  ***100%*** |

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: SINH HỌC – LỚP 8**  *Thời gian làm bài : 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) *Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:*Câu 1: Chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng là?**

A. Điều khiển hoạt động của cơ quan nội tạng.  
B. Điều khiển hoạt động có ý thức.

C. Điều khiển hoạt động của cơ vân.

D. Điều khiển hoạt động có ý thức và không ý thức.

**Câu 2: Trường hợp nào sau đây là phản xạ có điều kiện?**

A. Rụt tay khi bị kim châm. B. Nổi gai ốc khi bị gió lạnh lùa.

C. Bỏ chạy khi nhìn thấy chó dữ từ xa. D. Da tím tái khi trời rét.

**Câu 3: Các nếp nhăn trên vỏ đại não có chức năng gì?**

A. Giảm thể tích não bộ. B. Tăng diện tích bề mặt.   
C. Giảm trọng lượng của não. D. Sản xuất nơron thần kinh.  
**Câu 4: Vì sao luật giao thông quy định người uống rượu bia không được điều khiển phương tiện giao thông?**  
A. Rượu có chứa chất gây ức chế đại não.   
B. Rượu có chứa chất kích thích não trung gian.

C. Rượu có chứa chất ảnh hưởng đến tủy sống.   
D. Rượu có chất ảnh hưởng trực tiếp đến tiểu não.

**Câu 5: Tác dụng của hoocmôn testostêrôn là gì?**  
A. Tăng sự phát triển cơ bắp. B. Thay đổi giọng nói.

C. Gây những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì nam. D. Thúc đẩy quá trình sinh tinh.  
**Câu 6: Hoocmon có vai trò nào sau đây?**

1. Duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể.

2. Xúc tác các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể.

3. Điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể.

4. Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể.

A. 1,2. B. 2,4. C. 3,4 D. 1,3.

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (1.0 điểm) Mô tả cấu tạo của cầu mắt.  
Câu 2: (1.0 điểm)**  **Em hãy phân tích được sự hình thành PXCĐK thông qua một VD cụ thể trong thực tế?**

**Câu 3: (2.0 điểm) Trình bày vị trí và vai trò của hoocmon tuyến tụy?  
Câu 4: (1.0 điểm) Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai là gì? Lấy được VD về phương tiện cho mỗi cơ sở.**

**Câu 5: (2,0 điểm) Nêu rõ những ảnh hưởng của có thai sớm, ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên. Phải làm gì để điều đó không xảy ra?**

*-- Hết --*

Người duyệt đề Người ra đề

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: SINH HỌC – LỚP 8**  *Thời gian làm bài : 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) 1 câu đúng: 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** | **D** |

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1.0 điểm)** | **\* Cấu tạo của cầu mắt gồm 3 lớp:**  + Màng cứng (ngoài cùng) bảo vệ các phần bên trong của cầu mắt. Phía trước màng cứng là màng giác trong suốt.  + Màng mạch (ở giữa) có nhiều mạch máu và các tế bào sắc tố đen tạo lồng đen.  + Màng lưới (trong cùng) chứa tế bào thụ cảm thị giác, gồm 2 loại là tb nón và tb que. | **- 0,5 đ**  **- 0,25đ**  **- 0,25đ** |
| **Câu 2**  **(1.0 điểm)** | - PXCĐK ở gà nuôi: Mỗi khi cho gà ăn, ta vỗ tay kết hợp tiếng gọi gà lặp đi lặp lại nhiều lần cho đến khi chỉ vỗ tay và gọi gà nhưng không cho ăn thì gà vẫn chạy đến chỗ ta.  **- Phân tích sự hình thành PXCĐK:**  + Phải có sự kết hợp kích thích bất kì với kích thích của 1 PXKĐK (vỗ tay, gọi gà kết hợp rải thóc cho gà ăn).  + Kích thích bất kì tác động trước kích thích của PXKĐK và quá trình kết hợp này phải được lặp đi lặp lại nhiều lần và thường xuyên củng cố. | **- 0.5 đ**  **-0.25đ**  **-0.25đ** |
| **Câu 3**  **(2.0 điểm)** | \* **Vị trí:** nằm trong khoang bụng, ở vùng bụng trên bên trái và vị trí của nó là ở phía sau dạ dày. Xung quanh tuyến tụy bao gồm những cơ quan khác như ruột non, lá lách. **\* Vai trò của hoocmon tuyến tụy:**  - Tỉ lệ đường huyết chiếm 0,12% nếu tỉ lệ này tăng cao sẽ kích thích các tế bào β tiết insulin để chuyển glucozo thành glicogen dự trữ trong gan và cơ làm hạ đường huyết.  - Nếu tỉ lệ đường huyết giảm so với bình thường sẽ kích thích tế bào α tiết glucagon để chuyển glicogen thành glucozo để nâng tỉ lệ đường huyết trở lại bình thường. | **- 1.0 đ**  **- 0,5 đ**  **- 0,5 đ** |
| **Câu 4 (1.0 điểm)** | **- Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai** là ngăn không để có thai ngoài ý muốn như:  + Tránh không để tinh trùng gặp trứng.VD: Sử dụng BCS, thắt và cắt ống dẫn tinh...  + Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh. VD: Vòng tránh thai.  + Ngăn trứng chín và rụng. VD: Thuốc tránh thai, que ngừa thai. | **- 0.25đ  - 0.25đ - 0.25đ - 0.25đ** |
| **Câu 5**  **(2,0 điểm)** | **- Hậu quả của việc có thai sớm, ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên là:**  + Tăng nguy cơ tử vong ở mẹ và con: dễ sảy thai, đẻ non vì tử cung chưa phát triển hoàn thiện; con sinh ra thường nhẹ cân, khó nuôi, dễ tử vong.  + Khi nong nạo thai có thể gây vô sinh hoặc vỡ tử cung ở những lần sinh sau rất nguy hiểm tới tính mạng.  + Ảnh hưởng xấu đến học tập, vị thế xã hội, hạnh phúc gia đình trong tương lai.  **- Bản thân phải:**  + Hiểu rõ cấu tạo, chức năng của cơ quan sinh dục. Nữ cần nắm vững chu kì kinh nguyệt của mình.  + Lối sống lành mạnh, mục đích sống rõ ràng. Phấn đấu, tu dưỡng học tập.  + Xây dựng tình bạn khác giới trong sáng, lành mạnh.  + Không xem băng hình, sách báo đồi trụy… | **0,5 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ** |